

Kỹ thuật nuôi tắc kè

I. Giống và đặc điểm giống

Tên gọi và vùng phân bố:

Tắc kè hay còn gọi Đại bích hồ hay Cáp giải. Họ Tắc kè thuộc lớp động vật bò sát. Tắc kè có mặt khắp các vùng đồi núi, trung du nước ta, tắc kè sống hoang dã.

Vóc dáng: Hình dáng bên ngoài trông giống như con thạch sùng (thằn lằn) nhưng to và dài hơn. Thân dài 15-17cm, đuôi dài 10-15cm. Đầu hình tam giác nhọn về phía mõm. Mắt có con ngươi thẳng đứng. Có hai chân trước và hai chân sau, mỗi chân có 5 ngón toè rộng, mặt dưới ngón có các nút bám để con vật dễ leo trèo.

Toàn thân từ đầu đến đuôi có những vảy nhỏ hình hạt lồi với nhiều màu sắc (xanh thẫm, xanh nhạt, vàng, đen, đỏ nhạt...). Màu sắc của con vật thay đổi theo màu sắc của môi trường sống để ngụy trang che giấu kẻ thù ăn thịt. Đuôi tắc kè được xem là phần bổ nhất của con vật. Tắc kè mất đuôi trị giá bị giảm hẳn.

Tập tính sinh hoạt và môi trường sống: Môi trường sống của tắc kè phong phú và đa dạng. Tắc kè hoang dã có mặt ở hầu khắp các nước khí hậu nhiệt đới, nhất là những vùng rừng núi... Tắc kè thường sống trong những góc cây, hốc đá, kẽ hở đất, đá, tường nhà... và biết kêu, nhưng chỉ có tắc kè đực kêu được thành tiếng "tắc kè". Tắc kè hoạt động mạnh vào những mùa âm áp, những ngày giá lạnh tắc kè ẩn nấp trong tổ, nhịn ăn mà vẫn sống khỏe mạnh. Trong thời kỳ nhịn ăn, tắc kè sử dụng chất dinh dưỡng ở đuôi để nuôi cơ thể. Vì vậy, bắt tắc kè vào cuối kỳ nhịn ăn giá trị dược liệu sẽ bị giảm.

Giá trị và thị trường:

Theo y học dân tộc tắc kè là một vị thuốc bổ có tác dụng làm giảm mệt mỏi, chữa nhiều chứng ho khó trị rất hiệu quả, tráng dương bổ thận, tăng cường sinh lực...

Trong các bài thuốc nam, tắc kè được ngâm rượu hoặc sấy khô tán nhỏ thành bột để uống. Các kết quả phân tích cho thấy thân và đặc biệt là đuôi của nó có chứa nhiều axit amin và các chất béo có tác động kích thích sự hoạt động của hệ thần kinh, tăng cường sức khỏe cho con người...

Thị trường tiêu thụ tắc kè phong phú và đa dạng, hiện còn khan hiếm, không chỉ trước mắt mà còn lâu dài. Theo thời giá hiện nay, mỗi cặp tắc kè giống 10-20 ngàn đồng, sau 12 tháng nuôi, mỗi cặp tắc kè phơi khô có thể bán 30-40 ngàn đồng (tùy theo kích cỡ to hay nhỏ còn đuôi hay không...).

II. Cách bắt tắc kè hoang dã:

Lần theo tiếng kêu hay vết phân (đặc trưng của phân tắc kè là một thoi to màu nâu dính kèm một cục trắng nhỏ) người ta sẽ tìm ra hang ổ tắc kè để bắt. Dùng một que cật tre hoặc một sợi dây mây dẻo dài khoảng 1 m hoặc hơn, đầu buộc nhúm tóc rối luồn vào hang tổ của tắc kè, khi tắc kè cắn vào đầu que bị vướng tóc rối vào răng, người ta sẽ lôi nó ra khỏi tổ bắt cho vào giỏ. Mỗi hang tổ to có khi bắt được 5-7 con.

III. Kỹ thuật nuôi tắc kè:

Trước đây ở nước ta có rất nhiều tắc kè, mỗi năm bẫy bắt tới 2-3 trăm ngàn con

vừa để đáp ứng nhu cầu nội tiêu vừa để xuất khẩu. Ngày nay do bị săn bắn quá nhiều đồng thời môi trường sống thích hợp của nó bị thu hẹp lại nên lượng tắc kè sống trong tự nhiên bị giảm sút mạnh. Vì vậy, người ta đã nghĩ ra cách nuôi tắc kè để có sản phẩm cung cấp cho thị trường.

Tắc kè là một loại động vật bậc thấp, khó mà thuần chủng thành vật nuôi gia dụng. Căn cứ vào tập tính sinh hoạt, đặc biệt là tập tính thích sống ở một hang tổ quen thuộc, không ưa rời chỗ ở cũ chuyển đến nơi khác người ta đã có thể nuôi được tắc kè theo phương pháp bán dã sinh theo các công đoạn sau đây:

1- Làm bọng tổ nuôi tắc kè:

Bọng tổ nuôi tắc kè được chế tạo mô phỏng theo nơi thường ở của nó trong tự nhiên. Bọng tổ là một khúc thân cây rỗng ruột hoặc đục cho rỗng ruột, dài khoảng 1,2-1,5m; đường kính 20- 25cm, có đục cửa thông hơi và cửa cho tắc kè ra vào.

2. Chọn thả giống.

Mỗi bọng tổ giống thả 1 con đực và 1 con cái hoặc 1 con đực với 2 con cái. Cách nhận biết tắc kè đực, cái như sau:

Lật ngửa bụng con tắc kè để quan sát gốc đuôi và lỗ huyết.

a- Tắc kè đực: Gốc đuôi phồng to, lỗ huyết lõm và có gờ, hai chấm dưới lỗ huyết to gần bằng hạt gạo, lõm và đen, khi bóp vào gốc đuôi sẽ thấy gai giao cấu màu đỏ thẫm lõm ra.

b Tắc kè cái: Đuôi thon nhỏ, lỗ huyết nhỏ lép, hai chấm dưới lỗ huyết mờ; bóp vào gốc đuôi không có gai giao cấu lõm ra ở lỗ huyết.

Chọn những con to khỏe có kích thước trung bình trở lên làm giống.

3- Luyện cho tắc kè quen tổ:

Sau khi thả con giống vào bọng tổ tạm bịt lỗ ra vào tổ. Treo các bọng tổ vào chuồng luyện có kích thước như một căn buồng nhỏ có mái che, xung quanh bằng lưới thép mắt nhỏ. Các bọng tổ treo cách nhau 30 - 40cm và cách mặt đất trên 1 m. Sau khi đã đưa các bọng tổ vào chuồng mới mở lỗ ra vào ở mỗi bọng tổ. Trong chuồng đặt sẵn một số máng tre đựng nước cho tắc kè uống. Vào lúc chiều muộn thả môi ăn là các loài côn trùng nhỏ vào chuồng. Mỗi con tắc kè ăn khoảng 2 con dế hay châu chấu là đủ bữa cho cả ngày.

Tắc kè hoạt động và ăn uống về đêm, ban ngày chúng lại chui vào tổ. Sau khi đặt bọng tổ vào chuồng luyện, sáng sớm mỗi ngày kiểm tra xem tắc kè đã chui hết vào tổ chưa. Nếu có con nào ở ngoài người nuôi tạo ra tiếng va động mạnh hoặc té nước làm cho chúng sợ buộc phải chui vào tổ. Sau ít ngày làm như vậy tắc kè sẽ quen tổ. Đối với một số con không chịu ăn, không chui vào tổ, cử động lười nhác là những con bị bệnh cần thải loại sớm.

4- Chuyển bọng tổ ra rừng:

Người nuôi khi thấy đều đặn hàng sáng tắc kè đều chui hết vào bọng tổ là dấu hiệu dấu hiệu chúng đã quen tổ sẽ đem các bọng tổ đó treo ngoài rừng và mở cửa cho tắc kè tự do ra vào. Nên chọn những cây có tán lá xum xuê, thân hình cong queo để treo những bọng tổ tắc kè là tốt nhất. Tắc kè trong các tổ đó sẽ tự đi kiếm ăn về đêm và trở về tổ khi trời sáng. Chẳng mấy ngày chúng sẽ sinh sản trong các tổ đó.

5- Sinh sản của tắc kè:

Tắc kè đẻ trứng, mỗi lứa đẻ 2 trứng. Nhờ nhiệt độ ẩm áp trong tổ trứng sẽ tự nở ra tắc kè con. Trứng nở sau khoảng 3 tháng. Tắc kè con thường sống chung tổ với bố mẹ, chúng chỉ đi tìm tổ mới khi tổ cũ đã quá đông các thành viên.

6- Thu bắt và chế biến tắc kè:

Chuyên tổ tắc kè vào rừng năm trước, năm sau bắt đầu thu hoạch sản phẩm. Để đàn tắc kè phát triển đông đúc, trong 1-2 năm đầu chỉ nên bắt ở mỗi bọng tổ 1 con. Tắc kè sống được mổ bụng, bỏ hết ruột gan, dùng que căng rộng ra rồi đem phơi nắng hoặc sấy khô. Chế biến và vận chuyển nhẹ tay không để những con tắc kè đã khô bị gãy đuôi.